

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/12/2020

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lai Ngọc Trí

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Công Ny

2. Bà Trần Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 603/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 778/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Bích Tr**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 18/23 Bis, đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: 22/B7, đường D, KDC X, khu vực 9, phường H, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Khải Minh A**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 18/23 Bis, đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà **Đinh Thị Bích Tr** trình bày và yêu cầu: Bà và ông **Phạm Khải Minh A** tự nguyện tìm

hiếu và tiến hôn nhân năm 2014 có tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2015 tại UBND phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, hôn nhân là do gia đình thúc ép khi đó tâm lý bà chưa sẵn sàng để kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài, đến nay thì mâu thuẫn thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A quá gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của bà và cũng không lo cho vợ con, từ đó giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân khoảng 03 năm nay và bà thuê nhà riêng để sống từ tháng 7/2020 đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Khải Minh A.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông A có 01 con chung là Phạm Hải N (nam), sinh ngày 28/3/2016 hiện tại đang chung sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Phạm Khải Minh A trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Tr về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Ông và bà Tr chung sống được khoảng 05 năm thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng ông cũng đã nhiều lần bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vì vậy ông đồng ý với yêu cầu xin ly hôn bà Tr do hiện tại tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hải N sau khi ly hôn và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chưa phát hiện vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cháu Phạm Hải N cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi

ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu. Phía nguyên đơn thay đổi ý kiến không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung nên xác định đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con và bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị Bích Tr và ông Phạm Khải Minh A kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn. Vì vậy bà yêu cầu xin ly hôn với ông A.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông A thật sự trầm trọng, sau khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên gia đình đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng không thường xuyên quan tâm thăm hỏi lẫn nhau, cũng không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Trong quá trình Tòa án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng thì ông A cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà Tr do hiện tại tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Bích Tr và ông Phạm Khải Minh A.

[3] *Về con chung*: Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N sau khi ly hôn và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Ông A cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hải N sau khi ly hôn và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc yêu cầu nuôi con của bà Tr và ông A là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên việc giao cháu N cho ai nuôi cần phải xem xét điều kiện để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu. Tại phiên tòa bà Tr và ông A thống nhất từ khi vợ

chồng sống ly thân đến nay thì cháu N vẫn do ông bà thay nhau trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa ông A xác nhận hiện tại ông làm nghề nuôi lợn thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng, học phí mỗi tháng của cháu N khoảng 900.000 đồng là do ông trực tiếp chi trả nên ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với bà Tr hiện tại bà mở tiệm chăm sóc da và nguồn thu nhập ổn định hàng khoảng 10.000.000 đồng đủ khả năng kinh tế ổn định để nuôi dưỡng cháu N. Từ tháng 7/2020 đến nay bà Tr dẫn theo cháu N cùng về sinh sống tại ở phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ mọi chi phí sinh hoạt hàng ngày của cháu N là do bà trực tiếp lo.

Xét về điều kiện kinh tế để nuôi con cả hai đều có khả năng kinh tế ổn định để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, hiện tại cháu Phạm Hải N còn nhỏ và phần lớn thời gian là ở với bà Tr, do bà Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy, để tránh sự xáo trộn tâm sinh lý của cháu N khi cha mẹ ly hôn và đảm bảo ổn định sinh hoạt và học tập, giao cháu N cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông A theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Do nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Căn cứ tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Bích Tr.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Bích Tr và ông Phạm Khải Minh A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Phạm Hải N (nam), sinh ngày 28/3/2016 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Đinh Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp, theo biên lai thu số 003175 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự, quận Ninh Kiều thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải chịu. Bà Tr đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lai Ngọc Trí